BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
*****

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP A3

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA: KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp A3
2. Mã học phần: KTOAN 422
3. Số tín chỉ: 2 (1,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba.
5. Phân bổ thời gian
- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành.
- Tự học: 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán A.
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp A3 là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp. Học phần kế toán doanh nghiệp A3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	**Kiến thức**		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, quy định chung của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	phát sinh thuộc kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.		
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng Luật kế toán, Luật thuế, Chuẩn mực kế toán và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	4	
MT3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được các phương pháp tính giá trị sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành sản phẩm.	4	
CĐR1.3	Trình bày được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.		
CĐR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	3	[2.1.6]
CĐR1.5	Nhận biết được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế.	4	
CĐR2	**Kỹ năng**		
CĐR2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về tiền lương, tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	4	[2.2.5]
CĐR2.3	Lập được báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	[2.2.7]
CĐR3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR1					CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	**Chương 1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương** 1.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 1.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương 1.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 1.4. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất	x	x	x			x		x	x	x
2	**Chương 2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP** 2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm 2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm	x	x	x			x		x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CĐR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, …	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà…

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu.

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp giảng dạy áp dụng: Thuyết trình, đàm thoại, phương pháp giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề, phương pháp động não, tổ chức học theo nhóm.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện, làm bài tập cá nhân, theo nhóm, giải quyết các vấn đề, thảo luận theo nhóm. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về Kế toán doanh nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Kế toán doanh nghiệp A3*.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng, (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*, NXB Tài chính.

[3]. Bộ tài chính, (2014), *Thông tư số 200/2014/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương** **Mục tiêu chương:** Trình bày được nội dung, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. **Nội dung cụ thể:** 1.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. 1.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương. **Bài thực hành số 01:** Xác định hình thức trả lương, các khoản thuộc quỹ lương và trích theo lương.	01	02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 1 mục 1.1 - 1.2. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 6 mục 6.1. - Tìm hiểu về các hình thức trả lương của các loại hình doanh nghiệp. Xác định các khoản phải trả người lao động.
2	1.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. 1.3.1. Chứng từ hạch toán lao động và chứng từ tính lương, các khoản trợ cập BHXH **Bài thực hành số 02:** Tìm hiểu và sắp xếp các chứng từ kế toán tiền lương trong doanh nghiệp.	01	02	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 1 mục 1.3.1. - Nghiên cứu tài liệu [3]: TK 334. - Định khoản, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kế toán về tiền lương và các khoản trích theo lương.
3	1.3.2. Kế toán tiền lương **Bài thực hành số 03:** Lập bảng phân	01	02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 1 mục 1.3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội.			[3]	- [2]: Chương 6, mục 6.2. - Nghiên cứu tài liệu [3]: TK 335, TK 338. - Tính tiền lương nghỉ phép trích trước. Định khoản các nghiệp vụ về trích trước tiền lương nghỉ phép. - Lập bảng thanh toán lương, bảng phân bổ lương và BHXH.
4	1.3.2. Kế toán tiền lương (tiếp) **Bài thực hành số 04:** Định khoản các nghiệp vụ kế toán tiền lương.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 1.3.2. - [2]: Chương 6, mục 6.2. - Nghiên cứu tài liệu [3]: TK 621; TK 622. - Quy trình công nghệ sản xuất tại công ty sản xuất gạch, may mặc. - Xác định các loại chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.
5	1.3.3. Kế toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn **Bài thực hành số 04 (tiếp):** Định khoản các nghiệp vụ kế toán các khoản trích theo lương.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 1.3.3. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 6, mục 6.3. - Đọc tài liệu [3]: TK 621. - Tập hợp chi phí sản xuất một số sản phẩm chủ yếu.
6	1.4. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất **Bài thực hành số 04 (tiếp):** Tính toán và định khoản tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 1 mục 1.4. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 6, mục 6.3. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu TK 622, 338. - Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
7	**Chương 2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP**	01	02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Mục tiêu chương: Trình bày được đối tượng tập hợp chi phí, đối tượng tính giá thành, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. **Nội dung cụ thể:** 2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm **Bài thực hành số 05:** Tìm hiểu về quy trình và chi phí sản xuất sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất.			[3]	- Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.1. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu TK 621, 622, 627. - Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
8	2.2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm 2.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên *2.2.1.1. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành* **Kiểm tra giữa học phần**	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2.1.1. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.2. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu TK 621, 622, 627. - Thực hiện làm bài kiểm tra giữa học phần.
9	*2.2.1.2 Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp* **Bài thực hành số 6:** Tập hợp và phân bổ chi phí nguyên vật liệu.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2.1.2. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.2.1. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu TK 621. - Thực hiện tập hợp và áp dụng công thức phân bổ chi phí nguyên vật liệu.
10	*2.2.1.3 Kế toán chi phí nhân công trực tiếp* **Bài thực hành số 06 (tiếp):** Tập hợp và phân bổ chi phí nhân công.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2.1.3. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.2.2. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu các TK 622. - Thực hiện tập hợp và áp

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					dụng công thức phân bổ chi phí nguyên vật liệu.
11	*2.2.1.4 Kế toán chi phí sản xuất chung* **Bài thực hành số 06 (tiếp):** Tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất chung.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2.1.4. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.2.3. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu các TK 627. - Thực hiện tập hợp và áp dụng công thức phân bổ chi phí nguyên vật liệu.
12	*2.2.1.5 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm* **Bài thực hành số 07:** Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tính giá thành sản phẩm và lập bảng tính giá thành.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2.1.5. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.2.4. - Đọc tài liệu [3]: Nghiên cứu các TK 621, 622, 627. - Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
13	2.2.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ **Bài thực hành số 08:** Tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất một số sản phẩm chủ yếu theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	01	02	[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2.2. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.2.4. - Đọc tài liệu [3]: TK 631. - Tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất sản phẩm chủ yếu ở doanh nghiệp theo phương pháp kiểm kê định kỳ.
14	2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm. 2.3.1. Phương pháp tính giá thành giản đơn 2.3.2. Phương pháp hệ số 2.3.3. Phương pháp tính giá thành theo tỷ lệ 2.3.4. Phương pháp tính loại trừ chi phí	01	02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.3. - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.3. - Lập thẻ tính giá thành.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Bài thực hành số 09: Tính giá thành sản phẩm theo các phương pháp khác nhau đối với từng lĩnh vực sản xuất.				
15	2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm 2.3.5 Phương pháp cộng chi phí 2.3.6 Phương pháp tính giá thành liên hợp 2.3.7 Phương pháp tính giá thành theo định mức **Bài thực hành số 09 (tiếp):** Tính giá thành sản phẩm, lập bảng tính giá thành sản phẩm, ghi sổ chi tiết chi phí sản xuất sản phẩm.	01	02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.3.5 và 2.3.6, 2.3.7 - Tra cứu tài liệu [2]: Chương 7, mục 7.3. - Tính giá thành sản phẩm, lập bảng tính giá thành, ghi các sổ chi tiết và sổ cái.

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nguyễn Minh Tuấn	Đinh Thị Kim Thiết